TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-03-2023
V/v: "Ly hôn giữa anh Lê Hải Đ và chị Đỗ Thị M"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Trung Thành;

2. Bà Phạm Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 234/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Hải Đ, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Xóm 10, thôn NT, xã NT, huyện NT, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm 10, thôn NT, xã NT, huyện NT, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa anh Đ và chị M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Lê Hải Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị M tự nguyện tìm hiểu, Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào tháng 9 năm 2016. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng về quan điểm và tính cách, cộng với mâu thuẫn giữa vợ chồng và con riêng của nhau nên hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 8 năm 2022 đến nay anh và chị M ly thân không quan tâm nhau, không tìm nhau đoàn tụ lại. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đỗ Thị M.

Về con chung: Anh và chị Đỗ Thị M không có con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương thể hiện: Anh Lê Hải Đ và chị Đỗ Thị M có Đ ký kết hôn, hiện trạng hôn nhân có nội dung đúng như

anh Đ trình bày. Hiện nay chị M vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nhưng không có mặt tại địa phương, không rõ thời điểm trở về nên việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị M trực tiếp nhận là không thể thực hiện được.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, chị M được Tòa án tống đạt văn bản triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa anh Lê Hải Đ và chị Đỗ Thị M.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Lê Hải Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Về quyền kháng cáo, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Đỗ Thị M có hộ khẩu thường trú, nơi cư trú tại xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Tại Phiên tòa anh Đ vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt, chị M được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ và chị M.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Hải Đ và chị Đỗ Thị M tự nguyện tìm hiểu, Đ ký kết hôn tại UBND xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào tháng 9 năm 2016 nên đây là cuộc hôn nhân này hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Anh Lê Hải Đ và chị Đỗ Thị M do bất đồng quan điểm, tính cách, hôn nhân không hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay không quan tâm nhau chứng tỏ các bên không còn tha thiết hàn gắn đoàn tụ xây dựng hạnh phúc chung.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Lê Hải Đ và chị Đỗ Thị M mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân vẫn không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn chị Đỗ Thị M của anh Lê Hải Đ cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Anh Lê Hải Đ và chị Đỗ Thị M không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản: Anh Lê Hải Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này anh Đ, chị M có yêu cầu khởi kiện về tranh chấp tài sản thì Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Anh Lê Hải Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Anh Lê Hải Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, chị Đỗ Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Lê Hải Đ và chị Đỗ Thị M.

2. Về án phí: Anh Lê Hải Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0004833 ngày 12/12/2022.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Hải Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, chị Đỗ Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Nam Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Thành **Phạm Hồng Minh**. **Trần Văn Thi**